

Bản án số: 27/2018/KDTM-ST

Ngày: 19/11/2018

V/v yêu cầu thực hiện nghĩa vụ
thanh toán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi

2. Ông Nguyễn Cửu Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2018/TLST- KDTM ngày 11 tháng 7 năm 2017 về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2018/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 153/2018/QĐXXST-DS ngày 15/10/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Tổng Công ty X.

Địa chỉ: 127 H, Phường 3, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty X: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm: 1979

(Văn bản ủy quyền số 596/UQ/TCT6- TTPC ngày 26/6/2017)

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S

Địa chỉ: 120 T, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S: Ông Trịnh Quốc T

Địa chỉ: C138A khu phố B, phường L, Thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt; đại diện hợp pháp của bị đơn vắng

mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là Tổng Công ty X có ông Nguyễn Anh T là đại diện ủy quyền trình bày:

Tổng công ty X6(Tổng công ty 6) đã ký kết hợp đồng xây dựng số 61/2014/HĐXD ngày 12/8/2014 với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S (Công ty S) về việc thi công xây dựng công trình gói thầu số 2: Xây dựng (Đoạn đi trên cao & Deport) Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 Thành phố Hồ Chí Minh, tuyến Bến Thành – Suối Tiên, hạng mục công tác Bê tông Bê-Tôn-Xà Mũ Trụ.

Bên cạnh đó, nhằm hỗ trợ Công ty S có đủ nguồn vốn, thiết bị vật tư cù Laser để đảm bảo thi công công trình đúng tiến độ, Tổng công ty 6 đã hỗ trợ cho Công ty S vay vốn bằng các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 28/2015/TCT6/TCKT ngày 06/4/2015; Hợp đồng số 93/2014/TCT6/TCKT ngày 16/9/2014. Ngoài ra Tổng công ty 6 đã tiến hành thực hiện Hợp đồng thuê cù Laser 20150128/HĐKT.cienco6 ngày 28/1/2015 với Chi nhánh Công ty Đầu tư và xây dựng hạ tầng Miền Trung để cung cấp cho Công ty S thực hiện thi công theo đề nghị tại Công văn 09/CV-KTVT ngày 27/1/2015 của Công ty S và chi phí thuê cù này sẽ được khấu trừ vào các đợt Tổng công ty 6 thanh toán.

Ngày 25/12/2015 hai bên đã thống nhất với nhau về khối lượng công việc mà Công ty S đã thực hiện và đã lập bảng Quyết toán giá trị khối lượng thực hiện để làm cơ sở đối chiếu công nợ và thanh toán giữa các bên trong việc thực hiện Hợp đồng số 61/2014/HĐXD ngày 12/8/2014 nói trên.

Sau khi đối chiếu các khoản chi phí và giá trị khối lượng thực hiện việc thi công theo Hợp đồng số 61/2014/HĐXD ngày 12/8/2014, ngày 30/12/2015 các bên đã thống nhất lập biên bản đối chiếu xác nhận công nợ. Theo Biên bản đối chiếu công nợ thì tính đến thời điểm ngày 30/12/2015 phía Công ty S còn nợ và phải thanh toán cho Tổng công ty 6 chúng tôi số tiền là 849.856.288 đồng (*Tám trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm năm mươi sáu ngàn, hai trăm tám mươi tám đồng*).

Tổng công ty 6 chúng tôi đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu phía Công ty S thanh toán số tiền nói trên. Nhưng cho tới nay phía Công ty S vẫn không thực hiện.

Tổng công ty X6vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S phải thanh toán cho Tổng công ty 6 chúng tôi số tiền là 849.856.288 đồng (*Tám trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm năm mươi sáu ngàn, hai trăm tám mươi tám đồng*), thanh toán làm một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S vắng mặt nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án Quận 2 đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Nguyên đơn – Tổng Công ty X tranh chấp yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S thanh toán số tiền còn thiếu theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/12/2015. Đây là tranh chấp giữa phát sinh giữa các pháp nhân và nhằm mục đích sinh lợi nên là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự .

Do tại thời điểm Tòa án thụ lý, bị đơn có trụ sở tại Quận 2 nên căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2.

2. Về thủ tục tố tụng:

Tại Công văn số 798/PĐKĐĐ ngày 03/11/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh trả lời Phiếu yêu cầu xác minh số 872/2017/PYCXM ngày 05/10/2017 của Tòa án nhân dân Quận 2, thể hiện: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S có trụ sở chính tại 32 Đường K, Khu phố 5, phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại kết quả trả lời Phiếu yêu cầu xác minh số 135/2018/PYCXM ngày 10/5/2018 của Ủy ban nhân dân phường A xác định Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S không treo biển hoạt động, không có nhân viên làm việc tại địa chỉ 32 Đường K, Khu phố 5, phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn có sự thay đổi trụ sở kinh doanh đến địa chỉ mới tại 120A T, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (theo kết quả trả lời Phiếu yêu cầu xác minh số 455/PYCXM ngày 07/8/2018 của Tòa án nhân dân Quận 2). Tuy nhiên tại thời điểm Tòa án thực hiện tổng đạt tại địa chỉ trên không thấy Công ty treo biển hoạt động, không thấy nhân viên làm việc

Ngày 15/6/2018, Tòa án nhân dân Quận 2 có Quyết định số 05/2018/QĐ-UTTA ủy thác cho Tòa án thị xã T, tỉnh B xác minh địa chỉ cư trú của ông Trịnh Quốc T- là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S. Tại Biên bản xác minh ngày 17/7/2018 của Tòa án thị xã T, tỉnh B trả

lời: Ông Trịnh Quốc T có đăng ký thường trú tại địa chỉ C138A, khi phố Bình Đức 1, phường Lái Thiêu, thị xã T, tỉnh Btuy nhiên không rõ thông tin ông Toàn còn sinh sống tại địa chỉ trên hay không.

Do việc niêm yết không đảm bảo ông Trịnh Quốc T- là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S nhận được thông tin về văn bản nên Tòa án Quận 2 đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Tòa án đã đăng thông báo trong ba số liên tiếp trên Báo Nhân dân, trang Thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và phát thanh trong ba ngày liên tiếp trên Đài Tiếng nói Việt Nam với nội dung: Tòa án nhân dân Quận 2 triệu tập ông Trịnh Quốc T- đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S có mặt tại Phòng số 5- Tòa án nhân dân Quận 2 vào lúc 08 giờ 30 ngày 27/8/2018 để cung cấp lời khai và tài liệu, chứng cứ. Tòa án sẽ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 vào lúc 08 giờ 30 ngày 17/9/2018, lần 2 vào lúc 08 giờ 30 ngày 08/10/2018. Tòa án sẽ mở phiên tòa xét xử lần 1 vào lúc 08 giờ 30 ngày 29/10/2018. Nếu vắng mặt, Tòa án sẽ mở phiên tòa xét xử lần 2 vào lúc 08 giờ 30 ngày 19/11/2018.

Đồng thời với việc đăng thông báo giải quyết vụ án trên phương tiện thông tin đại chúng, Tòa án nhân dân Quận 2 cũng đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản trên tại trụ sở bị đơn tại địa chỉ 120A T, Phường 7, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong tất cả các lần Tòa triệu tập, người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

3. Về nội dung vụ án:

Tổng công ty X yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S phải thanh toán số tiền là 849.856.288 đồng (*Tám trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm năm mươi sáu ngàn, hai trăm tám mươi tám đồng*), thanh toán làm một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật

Hội đồng xét xử xét yêu cầu này của nguyên đơn như sau:

Tổng Công ty X hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300487137 đăng ký lần đầu ngày 25/01/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 01/12/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0309829480 đăng ký lần đầu ngày 08/3/2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 07/11/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 12/8/2014, Tổng Công ty X và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S ký hợp đồng về thi công xây dựng số 61/2014/HĐXD và nhằm hỗ trợ

Công ty S, hai bên ký Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 28/2015/TCT6/TCKT ngày 06/4/2015; Hợp đồng số 93/2014/TCT6/TCKT ngày 16/9/2014; Hợp đồng thuê cù Laser 20150128/HĐKT.cienco6 ngày 28/1/2015 với Chi nhánh Công ty Đầu tư và xây dựng hạ tầng Miền Trung để cung cấp cho Công ty S thực hiện thi công. Như vậy, hợp đồng được ký là phù hợp với chức năng ngành nghề đăng ký kinh doanh của cả hai bên, nội dung thỏa thuận không trái với quy định của pháp luật nên là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty X và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S.

Căn cứ các hợp đồng trên ngày 30/12/2015, Tổng công ty X6 và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S đã xác lập biên bản đối chiếu xác nhận công nợ. Theo đó, Công ty S còn nợ số tiền là 849.856.288 đồng (*Tám trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm năm mươi sáu ngàn, hai trăm tám mươi tám đồng*). Biên bản này đại diện theo pháp luật của hai công ty ký và có đóng dấu của hai công ty, do nguyên đơn cung cấp và đã được đối chiếu bản chính.

Để đánh giá chứng cứ được khách quan và đầy đủ, Tòa án nhân dân Quận 2 đã đăng thông báo và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S không có văn bản phản đối, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện không thuộc trường hợp phải chứng minh. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S phải chịu trách nhiệm về yêu cầu khởi kiện và những tài liệu, chứng cứ mà Tổng công ty X6 đưa ra. Căn cứ Điều 87 Luật Thương mại năm 2005, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 6 – Công ty Cổ phần có cơ sở nên được xem xét, chấp nhận buộc bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S phải thanh toán số tiền là 849.856.288 đồng (*Tám trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm năm mươi sáu ngàn, hai trăm tám mươi tám đồng*).

Ghi nhận sự tự nguyện của cho Tổng công ty X6 không yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S phải trả lãi số tiền nêu trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí:

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên bị đơn phải chịu án phí. Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 37.495.689 đồng (*Ba mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi lăm ngàn, sáu trăm tám mươi chín ngàn đồng*).

Tổng công ty X6 không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 6 – Công ty Cổ phần số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.747.844 (*Mười tám triệu, bảy trăm bốn mươi bảy ngàn, tám trăm bốn mươi bốn*) đồng theo biên lai thu số AA/2014/0008220 ngày 11/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 2.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 87 Luật Thương mại;
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 6 – Công ty Cổ phần: Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S phải thanh toán cho Tổng công ty X6 số tiền là 849.856.288 đồng (*Tám trăm bốn mươi chín triệu, tám trăm năm mươi sáu ngàn, hai trăm tám mươi tám đồng*), trả làm một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của cho Tổng công ty X6 không yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S phải trả lãi số tiền nêu trên.

Kể từ ngày Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 6 – Công ty Cổ phần có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì hàng tháng Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S còn phải trả lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S phải chịu án phí là 37.495.689 đồng (*Ba mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi lăm ngàn, sáu trăm tám mươi chín ngàn đồng*). Tổng công ty X6 không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Tổng công ty X6 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.747.844 (*Mười tám triệu, bảy trăm bốn mươi bảy ngàn, tám trăm bốn mươi bốn*) đồng theo biên lai thu số AA/2014/0008220 ngày 11/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 2

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tổng công ty X6 và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Nga